

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lại Thị Ngọc Bích - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 07/2023/QĐST-VDS ngày 31 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Kim T, sinh năm 1998; trú tại: Xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1961; trú tại: Ấp AS, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Phan Tuyết M, sinh năm 1963; trú tại: Xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Phan Tấn B, sinh năm 1967; trú tại: Xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Phan Tuyết K, sinh năm 1969; trú tại: Xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt

5. Ông Phan Đức D, sinh năm 1970; trú tại: Xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và lời trình bày tại phiên họp, bà Lê Kim T trình bày: Bà T là con ruột của bà Lê Thị Đ, sinh năm 1961; trú tại: Ấp AS, xã AĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Từ khi sinh ra đến nay thì bà T sống chung với bà Đ và ông Phan Danh T1, sinh năm 1958 và mất năm 2022. Bà Đ cho bà T biết ông Phan Danh T1 là cha ruột của bà T nhưng trong giấy khai sinh ở mục

ghi tên cha để trống là vì lúc đó, bà Đ và ông T1 không có đăng ký kết hôn, theo hướng dẫn của địa phương bà T để trống mục tên cha.

Thực tế từ khi sinh ra và lớn lên bà T sống chung với ông T1 và bà Đ. Gia đình bên phía ông T1 ai cũng biết bà T là con ruột của ông T1.

Về quan hệ nhân thân bên nội của bà T gồm có:

Cha của ông T1 là Phan Văn M1, sinh năm 1929, mất năm 1976.

Mẹ ông T1 là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935, mất năm 2013.

Ông M1 và bà H có tất cả 06 người con là:

1. Ông Phan Công T2, sinh năm 1957, mất năm 1975, chết đã lâu không có giấy chứng tử.

2. Bà Phan Tuyết M, sinh năm 1963.

3. Ông Phan Tấn B, sinh năm 1967.

4. Ông Phan Tuyết K, sinh năm 1969.

5. Ông Phan Đức D, sinh năm 1970.

6. Ông Phan Danh T1, sinh năm 1958, mất năm 2022.

Mục đích bà T yêu cầu việc xác nhận ông T1 là cha bà T để bà T chính thức có điều kiện chăm lo hương khói cho ông T1 (hiện tại đã mất), để vong linh nơi chín suối của ông T1 cũng được nhẹ nhàng, đồng thời bà T có đủ điều kiện để xác định quan hệ huyết thống với gia đình bên nội, cùng với mọi người chăm lo cho gia đình nội khi có khó khăn và cùng vui vẻ bên nhau khi có điều kiện trong cuộc sống hàng ngày.

Về việc giám định AND giữa bà T với các anh em trong gia đình bên nội, bà T có trình bày với mọi người nhưng vì tất cả mọi người bên gia đình nội không ai phản đối và đề nghị không giám định vì tất cả đều thừa nhận bà T là con ông T1 nên bà T đề nghị không tiến hành giám định AND.

Ngoài ông Phan Danh T1 ra, thì bà Lê Thị Đ không có người chồng nào khác, tương tự ông Phan Danh T1, ngoài sống chung như vợ chồng với bà Lê Thị Đ thì ông T1 không sống với người phụ nữ nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Đ trình bày: Bà sống chung như vợ chồng với ông Phan Danh T1 từ những năm 2022 đến khi ông T1 mất, khi còn sống chung bà và ông T1 sinh được cháu Lê Kim T, khi sinh cháu T, gia đình bên phía ông T1 đều biết và thừa nhận nhưng vì khi sống chung với nhau bà và ông T1 không có điều kiện để đi đăng ký kết hôn nên sau khi sinh cháu T ra, lúc làm khai sinh, cán bộ xã hướng dẫn để trống mục tên cha trong giấy khai sinh của cháu T. Từ trước đến nay bà chỉ sống chung như vợ chồng với ông Phan Danh T1, ngoài ông T1 ra thì bà không có người chồng nào khác.

2. Ông Phan Tuyết K trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Lê

Kim T về quan hệ huyết thống của bà Tuyết với bà Đ và gia đình ông K.

Trước yêu cầu của bà Lê Kim T, ông K có ý kiến như sau: Sinh thời, ông K biết anh T1 quen biết và sống chung như vợ chồng với bà Lê Thị Đ, sinh năm 1957. Đến năm 1998 thì bà Đ có thai và sinh được cháu Lê Kim T, khi đó ông T1 có nói cho ông K và gia đình biết nhưng không ai có ý kiến gì. Vì bà Đ và ông T1 không có đăng ký kết hôn nên sau khi sinh con, bà Đ đi làm giấy khai sinh cho cháu T ở mục tên mẹ là Lê Thị Đ và mục ghi tên cha để trống. Nay ông T1 đã mất, bà T muốn chính thức được xác nhận ông T1 là cha để có điều kiện chăm lo hương khói cho ông T1 đây là điều chính đáng nên gia đình không ai có ý kiến phản đối.

Về việc giám định ADN giữa bà T với các anh em trong gia đình ông K và ông T1, tôi nghĩ không cần thiết, chỉ gây tốn kém và phiền hà cho vong linh của anh tôi là ông T1 (đã mất), các anh em trong gia đình ông K gồm: Ông K, bà M, ông B và ông D ai cũng đồng ý xác nhận cháu T là con ruột của ông T1 với bà Đ.

3. Bà Phan Tuyết M, ông Phan Tấn B, ông Phan Đức D thống nhất lời trình bày của ông K.

Tại phiên họp:

- Bà T giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình tố tụng, yêu cầu Tòa án công nhận ông Phan Danh T1 là cha ruột của bà T.

Bà Lê Thị Đ thống nhất yêu cầu của bà T, yêu cầu Tòa án công nhận ông Phan Danh T1 là cha ruột của bà T.

Ông Phan Tuyết K thống nhất yêu cầu của bà T, yêu cầu Tòa án công nhận ông Phan Danh T1 là cha ruột của bà T

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán và Thư ký đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu của bà T là có cơ sở, đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về yêu cầu: Bà Lê Kim T yêu cầu Tòa án xác nhận bà T là con ruột của ông Phan Danh T1 nên căn cứ vào Điều 68 và Phần thứ sáu, Chương XXIII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì bà Lê Kim T có quyền yêu cầu Tòa án T bố ông Phan Danh T1 là cha ruột của bà T.

[2] Về thẩm quyền: Người yêu cầu là bà Lê Kim T, nơi cư trú thuộc ấp AT, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 36 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình

Dương.

[3] Về nội dung:

Căn cứ đơn yêu cầu, lời trình bày trong quá trình tố tụng của người yêu cầu là bà Lê Kim T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Đ, bà Phan Tuyết M, ông Phan Tấn B, ông Phan Tuyết K và ông Phan Đức D, nhận thấy:

Bà Lê Thị Đ và ông Phan Danh T1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997 cho đến khi ông T1 mất nhưng không có tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng ông T1 và bà Đ có một con chung là cháu Lê Kim T, sinh ngày 26/01/1998. Bà Đ là người đi làm giấy khai sinh cho cháu T, tại mục tên cha của cháu bà để trống là vì lúc đó bà Đ và ông T1 không có đăng ký kết hôn nên không có tài liệu chứng minh ông T1 của cháu T để ghi vào mục tên cha trong giấy khai sinh.

Qua xác minh tại địa phương nơi bà T, bà Đ và ông T1 sinh sống, ông Lê Minh Châu là người lớn tuổi và là Trưởng ban Mặt trận ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã khẳng định bà Lê Kim T là con của ông Phan Danh T1 và bà Lê Thị Đ, điều này phù hợp với ý kiến trình bày của bà Phan Tuyết M, ông Phan Tấn B, ông Phan Tuyết K và ông Phan Đức D là các em ruột của ông Phan Danh T1, thừa nhận bà Lê Kim T là con ruột của bà Lê Thị Đ và ông Phan Danh T1 và yêu cầu Tòa án không tiến hành giám định ADN, chỉ tốn kém và phần nào đó ảnh hưởng đến vong linh của ông T1.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý xác định bà Lê Kim T và ông Phan Danh T1 có quan hệ huyết thống là cha con nên yêu cầu Tòa án xác định ông Phan Danh T1 là cha của bà T là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên phát là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Kim T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 88, Điều 90, Điều 101, Điều 102, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Kim T về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định bà Lê Kim T, sinh ngày 26/01/1998, quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 074198004245 do Cục Quản lý hành chính về trật

tự xã hội Bộ Công an, cấp ngày 27/12/2021; hiện trú tại: Ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là con ruột của ông Phan Danh T1, sinh ngày 26/8/1958 (mất ngày 11/6/2022), quê quán: Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bà Lê Kim T có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để tiến hành cải chính hồ tịch theo quy định.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng*). Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001560 ngày 23/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết công khai.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bến Cát;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã An Tây, thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lại Thị Ngọc Bích